



NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Phát hành theo quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2014)

	31/12/2014 Đơn vị: VND	31/12/2013 Đơn vị VND
TÀI SẢN		
Tiền mặt	211.045.340.567	164.444.922.239
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.660.994.357.719	830.501.273.029
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác	8.718.907.437.918	4.495.133.546.605
Tiền gửi	6.397.941.637.918	4.357.456.064.105
Cho vay	2.320.965.800.000	139.247.600.000
Dự phòng rủi ro cho vay các tổ chức tín dụng khác	-	(1.570.117.500)
Cho vay khách hàng	19.567.026.664.346	15.815.998.552.511
Cho vay khách hàng	19.857.612.457.026	16.061.234.939.528
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(290.585.792.680)	(245.236.387.017)
Chứng khoán đầu tư	8.534.310.976.213	7.670.200.931.034
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.105.682.638.587	7.461.204.098.365
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	428.628.337.626	208.996.832.669
Tài sản cố định	131.800.263.781	132.648.466.016
Tài sản cố định hữu hình	105.096.867.750	111.483.780.364
Nguyên giá	207.575.605.009	185.947.941.949
Giá trị hao mòn lũy kế	(102.478.737.259)	(74.464.161.585)
Tài sản cố định vô hình	26.703.396.031	21.164.685.652
Nguyên giá	40.207.300.370	28.543.256.313
Giá trị hao mòn lũy kế	(13.503.904.339)	(7.378.570.661)
Tài sản cố khác	621.470.258.998	568.351.369.502
Các khoản phải thu	39.588.917.808	27.625.667.699
Các khoản lãi, phí phải thu	573.310.969.459	524.771.956.879
Tài sản cố khác	8.570.371.731	15.953.744.924
TỔNG TÀI SẢN	39.445.555.299.542	29.677.279.060.936
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.939.979.120.075	3.230.272.708.548
Tiền gửi	194.187.798.035	142.639.820.438
Tiền vay	2.745.791.322.040	3.087.632.888.110
Tiền gửi của khách hàng	27.497.370.219.770	18.232.250.753.731
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	-	2.863.699.249
Các khoản nợ khác	810.943.935.017	799.578.585.937
Các khoản lãi, phí phải trả	94.770.484.719	58.296.798.309
Các khoản phải trả và công nợ khác	716.173.450.298	723.302.049.130
Dự phòng rủi ro cho các cam kết ngoại bảng	-	17.979.738.498
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	31.248.293.274.862	22.264.965.747.465
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn và các quỹ		
Vốn góp	4.560.225.000.000	4.560.225.000.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2014) (tiếp theo)

	31/12/2014 Đơn vị: VND	31/12/2013 Đơn vị: VND
Vốn điều lệ	4.547.100.000.000	4.547.100.000.000
Vốn khác	13.125.000.000	13.125.000.000
Các quỹ	608.655.843.315	494.838.280.190
Lợi nhuận chưa phân phối	3.028.381.181.365	2.357.250.033.281
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.197.262.024.680	7.412.313.313.471
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	39.445.555.299.542	29.677.279.060.936
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	3.292.151.112.444	1.858.923.088.806
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	2.428.841.168.937	1.226.529.145.532
Bảo lãnh khác	863.309.943.507	632.393.943.274
CÁC CAM KẾT KHÁC	-	117.376.674.707
Các hợp đồng ngoại tệ có kỳ hạn	-	117.376.674.707
BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (2014)		
	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.703.858.829.402	1.481.112.859.725
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(341.126.731.846)	(311.166.747.249)
Thu nhập lãi thuần	1.362.732.097.556	1.169.946.112.476
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	219.535.588.952	180.104.450.137
Chi phí hoạt động dịch vụ	(54.522.860.471)	(29.627.806.722)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	165.012.728.481	150.476.643.415
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	121.014.742.895	100.511.518.535
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	28.220.674.449
Thu nhập từ hoạt động khác	163.104.103.426	15.101.355.490
Chi phí hoạt động khác	(5.992.678.969)	(5.364.245.511)
Lãi thuần từ hoạt động khác	157.111.424.457	9.737.109.979
Chi phí hoạt động	(618.681.724.583)	(509.844.417.735)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.187.189.268.806	949.047.641.119
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(177.602.318.081)	(93.786.277.365)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.009.586.950.725	855.261.363.754
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(224.638.239.516)	(218.612.223.150)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Chi phí thuế TNDN	(224.638.239.516)	(218.612.223.150)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	784.948.711.209	636.649.140.604
Người lập:	Người kiểm tra:	Người phê duyệt:
Huỳnh Thị Xuân Ba Kế toán trưởng	Ryu Je Eun Giám đốc	Hào Young Taeg Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Nhà đầu tư
Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán từ ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 5 đến trang 74.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và trình hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành viên Shinhan Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 27 tháng 3 năm 2014.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh số: 4114000230
Báo cáo Kiểm toán số: 14-01-167

Nguyễn Văn Sĩ
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0104-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2015

Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2013-007-1
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
138-142 Hai Bà Trưng, Quận 1
Tp. HCM, Việt Nam